

VỀ DI SẢN MỘC BẢN CHÙA VĨNH NGHIÊM (BẮC GIANG)

TS. TRẦN TRỌNG DƯƠNG*

TÓM TẮT

Từ kết quả khảo sát kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang), bài viết bước đầu đưa ra một số nhận diện, đánh giá tổng quan về giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học của kho mộc bản này, đồng thời, góp phần về hướng nghiên cứu, bảo vệ và phát huy giá trị của kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm.

Từ khóa: mộc bản; chùa Vĩnh Nghiêm; Trúc Lâm - Yên Tử.

ABSTRACT

From the result of researching Buddhist woodblocks at Vĩnh Nghiêm pagoda (Bắc Giang province), the paper puts forward some first descriptions, overviews on historical, cultural and scientific values of this treasure, as well as gives ideas to do research, protect and promote the values of these Buddhist woodblocks.

Key words: buddhist woodblocks; Vĩnh Nghiêm pagoda; Trúc Lâm - Yên Tử.

Gần đây, giá trị các mặt của mộc bản cùng với sự ghi nhận của giới nghiên cứu và cộng đồng quốc tế đã góp phần làm cho mộc bản dần trở thành một trong những đối tượng nghiên cứu được đặc biệt quan tâm.

Ở Việt Nam, mộc bản là một loại hình văn bản đặc biệt trong kho tàng di sản văn hoá. Xét ở khía cạnh di sản văn hoá vật thể, mộc bản là những cổ vật được định bản trong bối cảnh văn hóa in ấn thời trung đại, đó là những ván khắc (âm bản) để in sách, từ các bộ sử quan phương của triều đình, kinh điển của Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo, Thiên chúa giáo, tôn giáo, tín ngưỡng dân gian, cho đến các tác phẩm in ấn mang tính thương mại để phục vụ nhu cầu xã hội. Ở khía cạnh di sản văn hoá phi vật thể, mộc bản chứa đựng nhiều giá trị về văn hóa khoa cử, văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa làng xã và văn hóa cung đình... Trong bài viết này, chúng tôi sẽ tập trung đánh giá về giá trị của di sản mộc bản ở chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang) để góp phần làm rõ một số khía cạnh về thực tiễn cũng như lý luận về nghiên cứu mộc bản.

1. Tổng quan về di sản mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm

Tổng số đơn vị mộc bản hiện còn tại chùa Vĩnh Nghiêm là 3050 ván. Có thể sắp xếp các mộc bản

này thành những bộ sách có dung lượng dài ngắn khác nhau. Niên đại của kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm tương đối muộn so với nhiều kho mộc bản khác hiện còn trong cả nước (Lê Quốc Việt, 2013). Ngoài một số mộc bản lẻ tẻ được khắc vào thế kỷ XVIII, hầu hết các bộ ván khắc ở chùa Vĩnh Nghiêm được định bản từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Cụ thể như sau: 1/*Ti khiêu ni giới kinh* (比丘尼戒經) khắc năm Tự Đức thứ 34 (1881); 2/*Giới luật kinh* (戒律經) khắc năm 1881; 3/*Sa di ni giới kinh* (沙彌尼戒經) khắc năm 1881; 4/*Đại phương quảng Phật Hoa nghiêm kinh* (大方廣佛花嚴經) khắc năm 1884; 5/*Kính tín lục* (敬信錄) khắc năm 1886; 6/*Yên Tử nhật trình* (安子日程) khắc năm 1932; 7/*Đại thừa chỉ quán* (大乘止觀) khắc năm 1935... (Nguyễn Tá Nhí, 2013).

Về số lượng ván của kho ván này, hiện cũng có nhiều số liệu thống kê khác nhau. Nguyễn Huy Bá (1975) cho biết, có 11 bộ ván kinh; nhóm Đặng Thanh Vận (2000) thống kê được 28 bộ; Nguyễn Xuân Cẩn cho biết số kinh là 33 bộ¹; Nguyễn Văn Phong (2005) lại cho rằng, chỉ có 10 bộ. Sở dĩ có con số khá khác nhau như vậy bởi mỗi tác giả có tiêu chí riêng khi thống kê. Nguyễn Huy Bá chỉ thống kê các sách Phật, nên loại bỏ các sách liên quan đến y học, thi văn và Đạo giáo. Đặng Thanh Vận, Nguyễn Xuân Cẩn thống kê các tên sách, vốn chỉ là các phần

* Viện Nghiên cứu Hán Nôm

nhỏ trong cả bộ sách lớn. Số liệu của Nguyễn Văn Phong có khả năng gần với thực tế hơn cả, bởi tác giả dựa trên số liệu ván thực tế khảo sát tại chùa. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có cơ quan nào đưa ra được số liệu cụ thể mỗi bộ có bao nhiêu ván. Việc khảo sát văn bản học các văn bản mộc bản cần phải tiến hành cụ thể hơn để có thực trạng chi tiết về các mộc bản, góp phần tạo cơ sở cho công tác lên thư mục, sắp bộ ván (âm bản), in dập, sắp bộ trang sách (dương bản) cũng như phục vụ công tác nghiên cứu trong tương lai.

Qua khảo sát sơ bộ, chúng tôi nhận thấy, kho ván ở chùa Vĩnh Nghiêm có cơ cấu nội dung như sau: (1) Các mộc bản khắc kinh Phật, như: *Hoa nghiêm kinh* (chiếm 2/3 kho ván)², *Di Đà kinh*, *Quan Thế Âm kinh*, *Đại thừa chỉ quán*, *Tỳ kheo ni giới kinh*, *Tịnh độ sám nguyện*, *Da si ni uy nghi*, *Tây Phương mỹ nhân truyện*, *Thích Ca giảng dẫn truyện*,...; (2) Các mộc bản khắc tác phẩm văn học Phật giáo Việt Nam (chủ yếu là của chư tổ Trúc Lâm - Lâm Tế), như: *Cư trần lạc đạo phú*, *Đắc thú lâm tuyền hành đạo ca* của Đệ nhất tổ Trúc Lâm Đầu Đà Tinh Tuệ Giác Hoàng Điều Ngự Chủ Phật, *Vịnh Hoa Yên tự phú* của Đệ tam tổ Huyền Quang Tôn giả; *Thiền tông bản hạnh*, *Thiền tịch phú* của Chân Nguyên Thiền sư, *Yên Tử nhật trình*, *Thiếu thất phú* của Bạch Liên Tiểu sĩ; (3) Các mộc bản sách Đạo giáo, như: *Văn Xương kiến thế văn*, *Văn Xương để quân giới dâm văn*, *Thái thượng cảm ứng biên*, *Để quân cứu thế văn*; (4) Các mộc bản về y học, như *An thai phối sinh phương*, *Phụ kinh nghiệm cấp cứu phương*.

Ở đây cũng lưu ý thêm rằng, việc nghiên cứu mộc bản học cần quan tâm đến mối quan hệ giữa âm bản (ván khắc) và dương bản (sách in). Cả âm bản và dương bản đều có giá trị thông tin, giá trị văn bản như nhau. Song, giá trị về mặt vật chất thì có điểm khác nhau. Nếu như mộc bản chỉ có tính độc bản với một niên đại³, thì sách in có khả năng có nhiều bản in với nhiều niên đại khác nhau. Bản in đầu tiên ngay sau khi ấn tống sẽ khác với một bản dập sưu tầm vừa mới thực hiện trong mấy năm gần đây⁴. Trong mối tương quan này, sẽ có thể có các trường hợp sau: (1) cả âm bản và dương bản đều còn đầy đủ⁵, ví dụ *Hoa nghiêm kinh*, *Thiền tông bản hạnh*; (2) âm bản bị tàn khuyết, nhưng dương bản còn đầy đủ, hoặc còn nhiều bản in của nhiều lần in khác nhau; (3) âm bản còn nhưng dương bản chưa từng thấy lưu trữ ở đâu, ví dụ sách *Đại thừa chỉ quán*; (4) âm bản tàn khuyết,

dương bản cũng không còn; (5) cả âm bản và dương bản đều đã tuyệt tích; (6) âm bản đã mất, dương bản còn nguyên.

Tuy nhiên, việc nghiên cứu mộc bản đối với kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm hiện đang trong quá trình thực hiện. Những thao tác kỹ năng trong quá trình xử lý, phân loại, lập thư mục, sắp bộ,... cần phải được thực hiện hết sức tỉ mỉ. Cho đến thời điểm hiện tại, việc khai thác các giá trị văn hóa - tư tưởng thì đã bắt đầu có kết quả khả quan, nhưng nghiên cứu cơ bản về “mộc bản học” dường như vẫn chưa có người quan tâm thực hiện.

2. Giá trị của di sản mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm

Trong lịch sử hình thành và phát triển hơn tám trăm năm qua, chùa Vĩnh Nghiêm là một trung tâm Phật giáo thuộc dòng Trúc Lâm (Yên Tử), là một đại danh lam cổ tự thuộc mạng lưới/hệ thống các chùa tổ nối liền với Ngọa Vân, Hoa Yên, Thanh Mai, Quỳnh Lâm, Báo Thiên,... Không chỉ tồn tại với tư cách là đạo tràng để chư tổ đăng đàn thuyết pháp, đào tạo tăng tài, chùa Vĩnh Nghiêm còn là một không gian văn hóa Phật giáo điển hình mang những nét đặc thù của văn hóa truyền thống. Chùa Vĩnh Nghiêm vừa là nơi tu hành, nơi truyền bá, hoàng dương, giáo dục tư tưởng giáo lý Phật giáo, vừa là nơi giảng dạy chữ Hán, giảng dạy Nho giáo, Đạo giáo, y học cổ truyền. Điều này được thể hiện rất rõ nét trong hệ thống di sản văn hoá tại đây. Chùa Vĩnh Nghiêm là một “Bảo tàng văn hóa Phật giáo” (Nguyễn Văn Phong, 2005), với các đơn nguyên kiến trúc mang đặc trưng Bắc Bộ (Huang Lan Xiang, 2013), với hệ thống tượng pháp cổ kính đầy tính mỹ thuật, với hệ thống văn bia có niên đại trải dài từ đời Mạc đến cuối đời Nguyễn và đặc biệt là kho mộc bản khá đồ sộ, được khắc cách nay trên dưới một trăm năm.

Trước tiên, mộc bản ở chùa Vĩnh Nghiêm là một kho di sản về lịch sử - văn hóa Phật giáo. Việc thúc đẩy nghiên cứu một cách cơ bản và hệ thống mang tính liên ngành về mộc bản kinh Phật và thư tịch Hán - Nôm ở chùa Vĩnh Nghiêm sẽ góp phần làm rõ hơn, sâu sắc hơn các giá trị tư tưởng Phật giáo, cũng như lịch sử truyền thừa của Thiền phái Lâm Tế - Trúc Lâm (Yên Tử) tại Việt Nam - cho thấy xu hướng “chính giáo hợp nhất” (integration of temple and state) như là một xu thế chủ đạo trong lịch sử văn hóa Việt Nam (Xu Wen Tang, 2013). Những nghiên cứu ấy sẽ góp phần phát huy giá trị lịch sử và văn hóa của Phật giáo Lâm Tế nói riêng và Phật giáo nói chung, góp phần vạch ra diện mạo đời sống tôn giáo và đặc

trưng tư tưởng của dòng Trúc Lâm - Yên Tử (mà mạng lưới/hệ thống chùa chiền phái Lâm Tế ở Bắc Giang trong sự liên hệ với hàng loạt chùa tổ tại nhiều tỉnh khác, ví dụ như chùa Hàm Long, chùa Bút Tháp, chùa Dầu, Phật Tích, Bụt Mộc (Bắc Ninh), chùa Hòe Nhai, chùa Liên Phái, chùa Khê Hối (Hà Nội), chùa Linh Ứng, Côn Sơn (Hải Dương), Quỳnh Lâm, Hoa Yên, Ngọa Vân (Quảng Ninh)... Đặt kho mộc bản kinh Phật và thư tịch Hán - Nôm chùa Vĩnh Nghiêm trong tương quan với văn hóa Việt Nam, chúng ta sẽ tìm hiểu được chức năng của ngôi chùa cũng như Phật giáo đối với đời sống nhân dân và văn hóa Việt Nam truyền thống. Ngôi chùa không chỉ là nơi tu hành của các thiền sư mà còn là một trung tâm giáo dục - đào tạo, không gian sinh hoạt tín ngưỡng, nơi biên soạn sách vở, là “những nhà in cổ”, thư viện cổ, là không gian diễn xướng văn hóa cổ truyền của người Việt,... Ngôi chùa như vậy có nhiều chức năng và đó là những “bảo tàng sống” của văn hóa truyền thống Việt Nam.

Chùa Vĩnh Nghiêm là nơi duy nhất còn lưu trữ được các mộc bản gắn với những tác phẩm văn học Nôm Phật giáo của Thiền phái Trúc Lâm (Yên Tử) từ đời Trần đến đầu thế kỷ XX. Bộ mộc bản văn học Nôm này tuy chỉ được định bản năm 1932, song, qua nghiên cứu các hệ thống truyền bản, một số nhà nghiên cứu, như Hoàng Xuân Hãn, Hoàng Thị Ngọc, Lê Mạnh Thát cho rằng, văn bản này được khắc lại từ một bản đời Gia Long (đầu thế kỷ XIX). Bản đời Gia Long lại được kế thừa từ bản khắc in của Chân Nguyên thiền sư (cuối thế kỷ XVII - đầu thế kỷ XVIII). Còn Chân Nguyên hẳn đã tiếp thu từ các nguồn văn bản từ xa xưa hơn nữa. Giá trị của nhóm này biểu hiện ở sự kết nối liền mạch của một truyền thống văn bản - truyền thống văn học của Thiền phái Trúc Lâm (Yên Tử) trong suốt 700 năm. Nếu như *Cư trần lạc đạo*, *Đắc thú lâm tuyền thành đạo ca* của Đệ nhất tổ, *Vịnh Hoa Yên tự phú* của Đệ tam tổ, *Giáo tử phú* của Trang nguyên Mạc Đĩnh Chi là cụm tác phẩm văn chương tiếng Việt sớm nhất trong lịch sử, thì các tác phẩm *Thiền tông bản hạnh*, *Thiền tịch phú* của Chân Nguyên, *Thiếu thất phú* của Bạch Liên Tiểu sĩ là cụm kiệt tác về nghệ thuật ngôn ngữ bản địa. Hệ thống văn bản này đã được công bố đầy đủ trong *Tổng tập văn học Nôm Trúc Lâm Yên Tử* (2014). Từ góc độ lý luận văn học, hệ thống tác phẩm văn học Nôm Trúc Lâm (Yên Tử), vừa có giá trị như những tác phẩm mở đầu cho sáng tác văn học bằng ngôn ngữ bản địa, vừa có giá trị như một sự

chuyển đổi “hệ hình” nghệ thuật trong môi trường song ngôn ngữ - song văn hóa. Những tác phẩm này đồng thời là nguồn ngữ liệu sớm nhất để nghiên cứu về các đặc điểm từ vựng, ngữ pháp của tiếng Việt vào đời Trần (Trần Trọng Dương, 2014).

Kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm đồng thời có giá trị về mặt mỹ thuật. Nghệ thuật Phật giáo trước nay đã được nhiều nhà nghiên cứu chú ý đến qua những công trình về khảo cổ học lịch sử và mỹ thuật học lịch sử, như Nguyễn Du Chi, Chu Quang Trứ, Trần Lâm Biền,... Thế nhưng, nghiên cứu lịch sử mỹ thuật Phật giáo từ các tư liệu mộc bản mới bắt đầu từ cuốn chuyên luận “Đồ họa cổ Việt Nam” (1999/tb 2011) của nhóm Phan Cẩm Thượng, Lê Quốc Việt, Cung Khắc Lược. Cuốn sách này về cơ bản đã đưa ra khuôn khổ lý thuyết và tình hình thực tiễn của mảng đồ họa Phật giáo Việt Nam, với cách phân loại mang tính loại hình, như: tranh man đồ la, tranh vẽ tiểu tượng (Phật, Bồ Tát, Minh Vương, La Hán, Cao tăng...), Phật truyện đồ, bản sinh đồ, kinh biến đồ, cổ sự đồ, sơn tự đồ, tạp loại đồ, thủy lục đồ (Phan Cẩm Thượng tb 2011: 59 - 63). Tuy nhiên, kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm lại rất ít tác phẩm đồ họa Phật giáo (ngoài một vài tác phẩm minh họa bìa sách). Song, kho ván chùa Vĩnh Nghiêm lại có giá trị về nghệ thuật thư pháp, với nhiều mộc bản thư pháp chữ Nôm cũng như văn tự học chữ Nôm (Zhen Zhi Wen, 2013). Chính vì thế, từ năm 2002, các mẫu tự dạng chữ Nôm mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm đã được Viện Nghiên cứu Hán Nôm và VNPF (Vietnamese Nom Preservation Foundation, USA) chọn làm mẫu để tạo font Nom Na Tong theo tiêu chuẩn của ISO (International Standard Organization). Như GS. TSKH. Nguyễn Quang Hồng giới thuyết, mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm đáp ứng được 4 tiêu chí sau: (1) Văn bản Nôm tiêu biểu có giá trị; (2) Mộc bản được khắc tại Việt Nam, chủ thể san khắc là người Việt; (3) Văn bản đạt chất lượng mỹ thuật cao; (4) Văn bản có số lượng phong phú đại diện cho thời kỳ hoàn thiện của chữ Nôm (Nguyễn Quang Hồng, 2013). Ngay sau khi bộ font này hoàn thành và được công bố online bởi VNPF (<http://nomfoundation.org/>), các học giả trên toàn thế giới đã sử dụng kết quả này như là một font tiêu chuẩn để làm việc. Hàng vạn chữ Nôm của nhiều văn bản Nôm quan trọng khác trong văn hóa Việt Nam, như *Truyện Kiều*, *Nhật dụng thường đàm*, *Thơ Nôm Hồ Xuân Hương*,... đã được số hóa. Đến năm 2014, bộ font này đã được sử dụng chế bản cho “Tự

điển chữ Nôm dẫn giải” (2 tập, 2300 trang) của GS. Nguyễn Quang Hồng, với 9200 chữ Nôm. Có thể nói, với khoa học công nghệ hiện đại, các giá trị mỹ thuật của kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm đã được phát huy ở một mức độ rất khả quan.

Ngoài những giá trị cơ bản như trên, mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm còn cung cấp nhiều tư liệu quý về y học, dược học truyền thống. Đó có thể là những kinh nghiệm dân gian, các bài thuốc dân gian (thuốc Nam) để trị bệnh, nhưng đó cũng có thể là những tư liệu Trung y, như sách *Bị cấp thiên kim yếu phương*, *Giáng nang toát yếu* được tiếp thu trong quá trình giao lưu - tiếp biến văn hóa (Shi Dao Xing, 2013). Kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm đặc biệt ở chỗ còn lưu giữ hệ thống ván khắc ghi chép về sản khoa, với những vấn đề cụ thể, như an thai, đọa thai, sinh sản, đỡ đẻ, hậu sản,... Nếu nhìn theo nhãn quan thông thường, hẳn nhiều người sẽ lấy làm kỳ lạ là vì sao nhà chùa là nơi tu hành, giảng pháp lại cho biên tập, phát khắc những công trình “nhạy cảm” này. Song, chính ở điểm này, chúng ta thấy việc thực hành y học của nhà chùa với tư cách là một khoa học cứu người. Điều này cũng cho thấy, các thiền sư trong đời sống làng xã Việt Nam (ít nhất từ cuối đời Trần đến nay) còn là các bậc y sư đã tham gia “chữa nước cứu dân” (y quốc y dân) với các bài thuốc kỳ diệu, phương thuốc quý báu (lương phương diệu dược) (Trần Trọng Dương 2013). Như PGS. Trần Lê Bảo (2013: 7) đánh giá, mộc bản y học chùa Vĩnh Nghiêm vừa “truyền bá, phổ biến kinh nghiệm chữa trị bệnh dân gian, vừa thể hiện lòng nhân ái của đạo Phật,...; đồng thời, cũng là một cách để hoàng dương Phật pháp, phát huy tối đa những chức năng của nhà chùa ở mỗi địa phương như một trung tâm tôn giáo, tín ngưỡng, giáo dục, y tế..., phổ độ chúng sinh, từ bi hỉ xả cứu đời”.

Cuối cùng, kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm có giá trị trong việc nghiên cứu giao lưu văn hóa, tiếp biến văn hóa. Khía cạnh rộng lớn này có thể bao trùm tất cả các phương diện đã nêu ở trên. Ví dụ, nghiên cứu hệ thống tư tưởng Thiền phái Trúc Lâm (Yên Tử), nghiên cứu giá trị nghệ thuật của các tác phẩm văn học, hay mỹ thuật - y học truyền thống không thể nào tách rời bối cảnh văn hóa thời đại, đó là bối cảnh đa văn hóa, đa văn tự, đa ngôn ngữ thời trung đại. Ở đây, chúng tôi muốn nhấn mạnh đến một đặc điểm khác của văn hóa Việt Nam qua trường hợp mộc bản Vĩnh Nghiêm, đó là hằng số

văn hóa: Tam giáo đồng hành. Nếu như ở phương diện tư tưởng, quan niệm “cư trần lạc đạo” - “hòa quang đồng trần” thể hiện xu hướng “chính giáo nhất thể”, “Phật - Nho hợp nhất” thì một số văn bản mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm (như *Khuyến thế lương ngôn*, *Kính tín lục*, *Thái thượng cảm ứng thiên*,...) cho thấy xu hướng dung hợp Phật - Đạo qua phong trào thơ văn giảng bút với các tác phẩm thiện thư cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX (Nguyễn Xuân Diện, 2000 & 2008). Phong trào thiện đàn như vậy không chỉ tồn tại ở một số Đạo quán (như Ngọc Sơn, Hà Nội), mà còn đi vào hệ thống tự viện trên nhiều vùng, mà ở đây là chốn tổ Vĩnh Nghiêm thuộc Thiền phái Trúc Lâm (Yên Tử). Sự kết hợp các tư tưởng hiếu, nghĩa, nhân, từ của Phật - Đạo - Nho với tinh thần dân tộc chủ nghĩa để chống lại sự đô hộ của Pháp cho thấy, mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm đã phản ánh một cách sinh động và rõ nét sự vận động và chuyển biến xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX. Tuy nhiên, vấn đề rộng lớn và quan trọng này cần được triển khai trong những công trình khác trong tương lai.

Trên đây, bài viết đã giới thiệu những nét cơ bản về kho mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm. Số lượng ván khắc, niên đại ván khắc, cơ cấu nội dung của các mộc bản đã cho thấy tính đa trị (nhiều mặt giá trị) của mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm đối với văn hóa Việt Nam. Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm là một “Bảo tàng văn hóa sống động”, cho thấy mối quan hệ đa tầng, đa chiều kích của loại hình di sản văn hoá này. Đó là mối quan hệ giữa tư tưởng triết học với đời sống xã hội, mối quan hệ giữa Phật giáo với văn hóa bản địa và với các tôn giáo, tín ngưỡng khác. Từ góc độ di sản văn hoá, mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm còn phản ánh một cạnh khía về “nền văn minh vật chất của người Việt” (chữ của Phan Cẩm Thượng). Tầng bản của tự viện, theo quan niệm của chủ thể văn hóa, là các pháp bảo⁶ “bên cạnh hai vật báu khác là Phật bảo và Tăng bảo” (Lê Quốc Việt, 2015). Trải qua nhiều thập niên chiến tranh, bài trừ “phong kiến”, nhiều di sản mộc bản đã bị hủy hoại. Đến nay, khi mộc bản được coi trọng như những di sản văn hoá khác, đã và đang được bảo vệ và phát huy giá trị, nhưng đâu đó như vẫn còn một số nguy cơ đang gây tác động không tốt cho loại hình di sản văn hoá độc đáo này, rất cần được chúng ta quan tâm xử lý kịp thời⁷.

Chú thích:

1- Chuyển dẫn theo Nguyễn Tá Nhí (2013).

2- Số liệu của Nguyễn Văn Phong (2005). Nếu theo cách tính này, *Hoa nghiêm kinh* chiếm khoảng 2000 ván trong tổng số 3050 ván.

3- Về tổng thể có thể nói, một bộ mộc bản của một cuốn sách thường mang một niên đại, nhưng trên thực tế, có thể có một số ván được tái tẩm, bổ sung, hoặc đôi khi chỉ là điển bản do bộ ván đó bị què, bị hỏng trong thời gian lưu truyền.

4- Ý kiến này là của nhà nghiên cứu mộc bản Lê Quốc Việt.

5- Có khi âm bản và dương bản đều còn ở chùa, hoặc âm bản ở tầng bản, còn dương bản nằm ở một chỗ khác, ở một chùa khác, hoặc ở các kho lưu trữ nhà nước.

6- Pháp bảo, hay những lời dạy của Phật, bao gồm kinh văn, giáo lý nhà Phật - được lưu giữ thông qua sách hoặc ván in (Lê Quốc Việt 2015).

7- Hiện nay, một số kho mộc bản đang bị hủy hoại do chúng ta đang sử dụng các loại mực in công nghiệp thay vì mực viết truyền thống. Đây là một tình trạng đáng báo động bởi nó được một số cơ quan chuyên môn thực hiện.

Tài liệu tham khảo:

1- Đào Duy Anh (1975), *Chữ Nôm - Nguồn gốc - Cấu tạo - Diễn biến*, Nxb. Khoa học xã hội, H.

2- Nguyễn Xuân Diện (2008), "Thương nòi giống thần tiên giảng bút", <http://vietsciences.free.fr/>

3- Nguyễn Xuân Diện (2000), "Về các tác phẩm thơ văn giảng bút hiện lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm", *Thông báo Hán Nôm học 2000*, Nxb. KHXH, H, tr. 96 - 104.

4- Trần Trọng Dương (2013), "Tuệ Tĩnh với văn hóa Việt Nam", *Tạp chí Tia sáng*, số tháng 12/2013.

5- Trần Trọng Dương, "Hệ thống từ cổ tiếng Việt thế kỷ XIII qua sáng tác Nôm của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử", *Tạp chí Hán Nôm*, số 01/2014.

6- Hoàng Xuân Hãn, "Văn Nôm & Chữ Nôm đời Trần Lê. Phái Thiền Trúc Lâm Yên Tử", *Tạp san Khoa học xã hội*, Paris, N.6, 12 - 1978.

7- Mai Hồng & Nguyễn Hữu Mùi (1986), "Tìm hiểu nghệ in của ta qua kho sách Hán Nôm", *Tạp chí Hán Nôm*, số 01/1986, tr. 43 - 55.

8- Nguyễn Quang Hồng (2013), "Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm làm mẫu cho việc tạo chữ Nôm font Nom Na Tong", *Hội thảo quốc tế về mộc bản Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang*.

9- Trần Nghĩa - Francois Gros (1993), *Di sản Hán Nôm Việt Nam - Thư mục để yếu*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, H.

10- Nguyễn Văn Phong, "Kho mộc thư chùa Vĩnh Nghiêm với giá trị văn hóa", *Tạp chí Hán Nôm*, số 5, năm 2005, tr. 50 - 55.

11- Hoàng Thị Ngọc, "Vài suy nghĩ về văn bản của Thiền tông



Mộc bản trong chùa Vĩnh Nghiêm - Ảnh: Hồ sơ xếp hạng di tích -

Tư liệu Cục Di sản văn hóa

bản hạnh", *Thông báo Hán Nôm học năm 2008*, Viện Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Nghiên cứu Hán Nôm, H, 2009, tr. 739 - 758.

12- Xu Wen Tang 許文堂 (2013), "竹林禪派源流與北江永嚴寺歷史及其文化意涵-兼論以宗教旅遊作為文化保存策略", *Hội thảo quốc tế về mộc bản Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang*.

13- Lê Mạnh Thát (2000), *Toàn tập Trần Nhân Tông*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 404 - 405.

14- Nguyễn Thanh Tùng (2013), "Bước đầu nghiên cứu nguồn gốc các văn bản được khắc trên mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm", *Hội thảo quốc tế về mộc bản Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang*.

15- Nguyễn Đăng Vện, Nguyễn Thanh Diên, "Bước đầu tìm hiểu kho ván in ở chùa Vĩnh Nghiêm (Bắc Giang)", *Thông báo Hán Nôm học năm 2000*, Viện Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Nghiên cứu Hán Nôm, H, 2001, tr. 558 - 564.

16- Lê Quốc Việt (2013), "Niên biểu lịch sử tàng bản Phật giáo Việt Nam", *Hội thảo quốc tế về mộc bản Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang*.

17- Lê Quốc Việt (2015), "Di sản mộc bản đang tiêu tán từng ngày" - Hào Linh ghi, *Tạp chí Tia sáng*, số tháng 8/2015.

18- Phân Viện Nghiên cứu Phật học (2014), *Tổng tập thơ Nôm Trúc Lâm Yên Tử*, (Trần Trọng Dương hiệu đính), Nxb. Thông tin và Truyền thông, H.

19- Zhen Zhi Wen 陳志文 (2013), "略論“安子日程”的漢語文化圈內涵-以喃字、中文與日語之兩字漢字為範疇", *Hội thảo quốc tế về mộc bản Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang*.

20- Huang Lan Xiang 黃蘭翔 (2013), "從幾處越北佛教寺院建築思考三寶殿的建築型態", *Hội thảo quốc tế về mộc bản Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang*.

21- Shi Dao Xing 釋道興 (2013), "越南北江永嚴寺木刻版資料之研究", *Hội thảo quốc tế về mộc bản Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang*.

(Ngày nhận bài: 20/10/2015; Ngày phản biện đánh giá: 08/11/2015; Ngày duyệt đăng bài: 09/11/2015).